

HƯỚNG DẪN

Một số nội dung về xét, đề nghị công nhận sáng kiến trong ngành Kiểm sát nhân dân

Căn cứ Quy chế xét, đề nghị công nhận sáng kiến trong ngành Kiểm sát nhân dân, ban hành kèm theo Quyết định số 619/QĐ-VKSTC 19/12/2019 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao (Quy chế số 619); trên cơ sở thực tiễn áp dụng Quy chế; Viện kiểm sát nhân dân tối cao hướng dẫn về hình thức, nội dung, tiêu chí và hồ sơ xét, đề nghị công nhận sáng kiến trong ngành Kiểm sát nhân dân như sau:

I. MỘT SỐ NỘI DUNG VỀ XÉT, ĐỀ NGHỊ CÔNG NHẬN SÁNG KIẾN

1. Hình thức sáng kiến

Sáng kiến phải được thể hiện dưới 1 trong 3 hình thức dưới đây:

- Giải pháp;
- Đề án, đề tài;
- Chuyên đề.

2. Nội dung sáng kiến

2.1. Nội dung sáng kiến phải liên quan đến hoạt động của ngành Kiểm sát nhân dân, bao gồm giải pháp, đề án, đề tài, chuyên đề về:

- Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác thực hành quyền công tố và kiểm sát hoạt động tư pháp;
- Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác xây dựng Ngành;
- Công tác phối hợp nhằm thúc đẩy quá trình thực hiện chức năng, nhiệm vụ của mỗi cơ quan, đơn vị trên cơ sở các quy định của pháp luật;
- Các hoạt động khác của ngành Kiểm sát nhân dân.

2.2. Đối với tác giả của sáng kiến (Giải pháp, đề án, đề tài, chuyên đề) được cơ quan có thẩm quyền (Sở Khoa học và công nghệ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh,...) giao, nghiệm thu, công nhận thì có thể đề nghị công nhận sáng kiến trong ngành Kiểm sát nhân dân nếu nội dung sáng kiến có liên quan đến hoạt động của ngành Kiểm sát nhân dân nêu trên, đáp ứng đầy đủ các tiêu chí theo quy định của pháp luật và Hướng dẫn này.

3. Thời hiệu thực hiện quyền yêu cầu công nhận sáng kiến

Đối với giải pháp đã được áp dụng, thời hiệu thực hiện quyền yêu cầu công nhận sáng kiến là 01 năm, kể từ ngày sáng kiến được đưa vào áp dụng lần đầu.



4. Tiêu chí xét, đề nghị công nhận sáng kiến

4.1. Tính mới

4.1.1. Đánh giá tính mới

Sáng kiến phải có tính mới; không trùng tên, nội dung với sáng kiến, giải pháp của tác giả khác đã được công bố, áp dụng, công nhận hoặc chưa được quy định thành tiêu chuẩn, quy trình, quy phạm bắt buộc phải thực hiện.

Hội đồng xét, đề nghị công nhận sáng kiến (Hội đồng sáng kiến) phải căn cứ vào công tác quản lý sáng kiến tại cấp mình, kết quả công nhận sáng kiến ngành Kiểm sát nhân dân để xác định tính mới của sáng kiến.

4.1.2. Chấm điểm tính mới (Phụ lục 3)

Hội đồng sáng kiến chấm điểm tính mới của sáng kiến như sau:

- Sáng kiến có tính mới, giải quyết được khó khăn, vướng mắc thuộc lĩnh vực công tác cụ thể, áp dụng lần đầu tại đơn vị. Nếu đạt, chấm tối đa 20 điểm;
- Sáng kiến có tính mới, giải quyết được khó khăn, vướng mắc thuộc lĩnh vực công tác cụ thể, áp dụng lần đầu tại đơn vị, đã áp dụng hoặc có thể áp dụng tại một số đơn vị. Nếu đạt, chấm tối đa 30 điểm;
- Sáng kiến có tính mới, giải quyết được khó khăn, vướng mắc thuộc lĩnh vực công tác cụ thể, áp dụng lần đầu tại đơn vị, đã áp dụng hoặc có thể áp dụng tại tất cả các đơn vị. Nếu đạt, chấm tối đa 40 điểm.

4.2. Tính hiệu quả

4.2.1. Đánh giá tính hiệu quả

Hội đồng sáng kiến phải đánh giá tính hiệu quả của sáng kiến, trong đó nêu rõ các tiêu chí sau đây:

- Cách thức triển khai áp dụng sáng kiến trên thực tế;
- Phạm vi triển khai áp dụng sáng kiến;
- Thời gian áp dụng;
- Kết quả sau khi triển khai áp dụng, có số liệu cụ thể so sánh kết quả trước và sau khi áp dụng giải pháp.
- Đánh giá khả năng áp dụng của sáng kiến trong phạm vi (nội bộ đơn vị, một số đơn vị, tất cả các đơn vị trong, ngoài tỉnh hoặc toàn Ngành).

4.2.2. Chấm điểm tính hiệu quả (Phụ lục 3)

Hội đồng sáng kiến chấm điểm tính hiệu quả như sau:

- Sáng kiến phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao và điều kiện thực tế của đơn vị; mang lại hiệu quả trong công tác của đơn vị. Nếu đạt, chấm tối đa 40 điểm;
- Sáng kiến phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao và điều kiện thực tế của đơn vị; mang lại hiệu quả cao trong công tác và đã áp dụng hoặc có thể áp dụng tại một số đơn vị. Nếu đạt, chấm tối đa 50 điểm;
- Sáng kiến phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao và điều kiện thực tế của đơn vị; mang lại hiệu quả cao trong công tác và đã áp dụng hoặc có thể áp dụng tại tất cả các đơn vị. Nếu đạt, chấm tối đa 60 điểm.

5. Sáng kiến được công nhận

5.1. Sáng kiến được công nhận cấp cơ sở phải đạt ít nhất 2/3 số thành viên của Hội đồng sáng kiến cấp cơ sở chấm đạt từ 60 điểm trở lên, trong đó tính mới đạt từ 20 điểm trở lên, tính hiệu quả đạt từ 40 điểm trở lên và đề nghị công nhận.

Hội đồng sáng kiến cấp cơ sở trình Hội đồng sáng kiến ngành Kiểm sát nhân dân nếu tác giả có đơn đề nghị, sáng kiến được công nhận cấp cơ sở và đạt tiêu chí theo tiêu mục 5.2 Hướng dẫn này.

5.2. Sáng kiến được công nhận ngành Kiểm sát nhân dân phải đạt ít nhất 2/3 số thành viên Hội đồng sáng kiến chấm đạt từ 80 điểm trở lên, trong đó tính mới đạt từ 30 điểm trở lên, tính hiệu quả đạt từ 50 điểm trở lên và đồng ý đề nghị công nhận sáng kiến cấp Ngành.

6. Hồ sơ đề nghị xét, công nhận sáng kiến

6.1. Hồ sơ đề nghị xét, công nhận sáng kiến cấp cơ sở áp dụng theo khoản 1 Điều 14 của Quy chế số 619.

6.2. Hồ sơ đề nghị xét, công nhận sáng kiến ngành Kiểm sát nhân dân được đóng thành 01 tập, gồm 02 phần như sau:

Phần 1: Các thủ tục đề nghị xét, công nhận sáng kiến

- Đơn đề nghị công nhận sáng kiến (Phụ lục 1);
- Tờ trình của Hội đồng sáng kiến cấp cơ sở về việc đề nghị công nhận sáng kiến ngành Kiểm sát nhân dân, kèm theo Biên bản họp hội đồng;
- Tổng hợp phiếu chấm điểm sáng kiến (Phụ lục 4);
- Quyết định công nhận sáng kiến cấp cơ sở (Phụ lục 5);
- Hồ sơ giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo về sáng kiến (nếu có).

Phần 2: Báo cáo sáng kiến

- Trang bìa ghi: Tên đơn vị, hình thức sáng kiến, tên sáng kiến, tên tác giả, đồng tác giả, năm sáng kiến được nghiệm thu (Phụ lục 2);
- Trang tiếp theo: Văn bản liên quan đến việc giao nghiên cứu sáng kiến, người chủ trì, người tham gia nghiên cứu, quyết định nghiệm thu (nếu có) và nội dung của sáng kiến.

II. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng đơn vị thuộc Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao và Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tổ chức thực hiện Hướng dẫn này. Vụ Thi đua - Khen thưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao theo dõi, giải đáp những vướng mắc trong quá trình thực hiện.

2. Thủ trưởng đơn vị, Hội đồng xét, đề nghị công nhận sáng kiến chịu trách nhiệm về các nhận xét, đánh giá và điểm chấm sáng kiến. /

Nơi nhận:

- Đ/c Viện trưởng VKSND tối cao (để b/c);
- Thủ trưởng đơn vị thuộc VKSND tối cao;
- VKSND cấp cao 1, 2, 3;
- VKSND tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Trang tin điện tử VKSTC (để đăng tải);
- Lưu: VT, Vụ 16.

**KT.VIÊN TRƯỞNG
PHÓ VIÊN TRƯỞNG**



Nguyễn Hải Trâm

Phụ lục 1

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CÔNG NHẬN SÁNG KIẾN

Mã số:

*(do Thường trực
Hội đồng sáng
kiến ghi)*

Kính gửi: Hội đồng sáng kiến

Tôi (chúng tôi) đứng tên dưới đây:

1.... *(tự ghi tỷ lệ đóng góp của từng đồng tác giả)*

2.... *(tự ghi tỷ lệ đóng góp của từng đồng tác giả)*

Là tác giả¹ của *(ghi rõ hình thức: giải pháp, đề án, đề tài hoặc chuyên đề):*

- Tên sáng kiến: “.....”

- Lĩnh vực áp dụng sáng kiến: *(Ghi theo nội dung mục 2 của Hướng dẫn)*

Nay, tôi (chúng tôi) đề nghị Hội đồng sáng kiến xét, đề nghị công nhận sáng kiến nêu trên, cụ thể:

1. Mô tả cơ bản về sáng kiến:

1.1. Thực trạng vấn đề tồn tại, giải pháp đã biết:

(Thực trạng vấn đề cần nghiên cứu, nhược điểm của các giải pháp cũ dẫn đến phải có giải pháp mới để khắc phục)

1.2. Nội dung giải pháp đề nghị công nhận là sáng kiến:

- Mục đích của giải pháp:

- Nội dung giải pháp: *(Nêu rõ giải pháp khắc phục vấn đề đang tồn tại hoặc tính mới, ưu điểm so với giải pháp cũ là gì).*

1.3. Sáng kiến đã được nghiệm thu *(nếu có, ghi Quyết định số..... ngày/tháng/năm).*

2. Tính hiệu quả của sáng kiến:

- Cách thức triển khai áp dụng sáng kiến trên thực tế;

- Phạm vi triển khai áp dụng sáng kiến;

- Thời gian áp dụng;

¹ Tác giả sáng kiến là người trực tiếp tạo ra sáng kiến bằng chính lao động sáng tạo của mình. Đồng tác giả sáng kiến là những tác giả cùng nhau tạo ra sáng kiến. Người hỗ trợ, góp ý kiến hoặc cung cấp tư liệu cho người khác sáng tạo ra tác phẩm không được công nhận là tác giả hoặc đồng tác giả.

- Kết quả sau khi triển khai áp dụng (có số liệu cụ thể so sánh kết quả trước và sau khi áp dụng giải pháp).

- Đánh giá khả năng áp dụng của sáng kiến trong phạm vi (nội bộ đơn vị, một số đơn vị, hoặc tất cả các đơn vị trong tỉnh, ngoài tỉnh, hoặc toàn ngành).

3. Các thông tin cần bảo mật:

4. Các tài liệu kèm theo:

5. Cam kết về tính trung thực của thông tin và không sao chép hoặc vi phạm bản quyền:

....., ngày.....tháng.....năm.....

Tác giả (đồng tác giả) sáng kiến

(ký, ghi rõ họ tên người đề nghị)


XÁC NHẬN CỦA HỘI ĐỒNG SÁNG KIẾN

(Ghi sau khi Hội đồng sáng kiến cấp cơ sở xét)

- 1. Tên sáng kiến (ghi hình thức và tên sáng kiến)
- 2. Tên tác giả, tỷ lệ % đóng góp của đồng tác giả.....
- 3. Tính mới:
- 4. Tính hiệu quả:
- 5. Khả năng áp dụng trong phạm vi:
- 6. Đề nghị: (công nhận sáng kiến cấp cơ sở hay cấp Ngành)

Ngày.....tháng.....năm.....

TM. HỘI ĐỒNG

(ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu nếu có) 

Phụ lục 2

VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN

.....

GIẢI PHÁP/ĐỀ ÁN/ĐỀ TÀI/CHUYÊN ĐỀ

Ví dụ: “Nâng cao chất lượng công tác kiểm sát thi hành án hình sự ngoài phạt tù tại tỉnh Vĩnh Phúc hiện nay”

Tác giả, đồng tác giả:

1.....

2.....

3.....

....., NĂM (nghịem thu).....



Phụ lục 3 (dùng cho các thành viên của Hội đồng)

TÊN ĐƠN VỊ
HỘI ĐỒNG SÁNG KIẾN


CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng.....năm

PHIẾU CHẤM ĐIỂM SÁNG KIẾN

Họ và tên thành viên Hội đồng sáng kiến:.....

STT	Tên sáng kiến	Tác giả		Chức vụ, chức danh, đơn vị công tác	Tỷ lệ đóng góp của tác giả	Hình thức sáng kiến (ghi rõ: giải pháp, đề án, đề tài hay chuyên đề)	Điểm			Đề nghị		Ghi chú
		STT	Họ và tên				Tính mới	Tính hiệu quả	Tổng điểm	Công nhận	Không công nhận	
1		1		%							
		2		%							
		3		%							
2		1		%							
		2		%							

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG 
(ký, ghi rõ họ tên)

Phụ lục 4 (Dùng cho hồ sơ đề nghị công nhận sáng kiến cấp Ngành)

TÊN ĐƠN VỊ
HỘI ĐỒNG SÁNG KIẾN

Số: /HĐSK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng.....năm

TỔNG HỢP
Phiếu chấm điểm sáng kiến
(lập trên phần mềm excel)

STT	Tên sáng kiến	Tác giả		Chức vụ, chức danh, đơn vị công tác	Tỷ lệ đóng góp của tác giả	Hình thức sáng kiến (ghi rõ: giải pháp, đề án, đề tài hay chuyên đề)	Tổng hợp kết quả chấm điểm và đề nghị của Hội đồng*	Ghi chú
		STT	Họ và tên					
1	Ví dụ: Nâng cao chất lượng công tác kiểm sát thi hành án hình sự ngoài phạm tù tại tỉnh Vĩnh Phúc hiện nay	1			%	Ví dụ: Đề án	Ví dụ: 7/9	
		2			%			
		3			%			
2		1						
		2						

NGƯỜI LẬP
(ký, ghi rõ họ tên)

TM. HỘI ĐỒNG
(ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu nếu có)

* Chi ghi tỷ lệ số phiếu của thành viên Hội đồng sáng kiến chấm đạt từ 80 điểm trở lên, trong đó tính mới đạt từ 30 điểm trở lên, tính hiệu quả đạt từ 50 điểm trở lên và đồng ý đề nghị công nhận sáng kiến cấp Ngành.

Phụ lục 5

VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN
TỐI CAO
TÊN ĐƠN VỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /QĐ- ...

Hà Nội, ngày ... tháng năm ...

QUYẾT ĐỊNH

Công nhận sáng kiến cấpnăm.....

VIỆN TRƯỞNG (THỦ TRƯỞNG).....

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng năm 2003, được sửa đổi, bổ sung năm 2005 và năm 2013;

Căn cứ Quy chế xét, đề nghị công nhận sáng kiến trong ngành Kiểm sát nhân dân, ban hành kèm theo Quyết định số 619/QĐ-VKSTC ngày 19/12/2019 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao;

Xét đề nghị của Hội đồng sáng kiến,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận(ghi số lượng) sáng kiến cấp năm ... đối với (ghi số lượng) tác giả (có danh sách kèm theo).

Điều 2. Các thành viên Hội đồng sáng kiến và cá nhân có tên tại Điều 1 thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Lưu: ...

VIỆN TRƯỞNG (THỦ TRƯỞNG)
(ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu nếu có)

DANH SÁCH SÁNG KIẾN CẤP.... NĂM....

(Ban hành kèm theo Quyết định số..... ngày .../.../.... của,)

STT	Tên sáng kiến	Tác giả		Chức vụ, chức danh, đơn vị công tác
		STT	Họ và tên	
1		1		
		2		
2		1		

TH

Phụ lục 6

TÊN ĐƠN VỊ
HỘI ĐỒNG SÁNG KIẾN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TB-HĐSK

....., ngày tháng năm

THÔNG BÁO

Hội đồng sáng kiến.....thông báo về việc đồng ý tiếp nhận/không đồng ý tiếp nhận hồ sơ đề nghị công nhận sáng kiến của các ông (bà) như sau:

STT	Tên sáng kiến	Tác giả		Chức vụ, chức danh, đơn vị công tác	Tỷ lệ đóng góp của tác giả	Hình thức sáng kiến	Đồng ý tiếp nhận	Không đồng ý tiếp nhận	Lý do không đồng ý tiếp nhận
		STT	Họ và tên						
1		1			%	Đề tài	Đồng ý		
		2			%				
2		1						Không đồng ý	
3		1							

TM. HỘI ĐỒNG

(ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu nếu có) 